

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG HđA Xí H I CH NGHAA VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph^{3/4}c

B NG ãI M CHI TI T MĐN H C - MĐN KI M TRA

NÑm h c : 2013-2014

L p h c : T t c

H c k m : HK01

M»n h c : Tr c L a

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3651010019	Lê Hoàng	Anh	7.0	7.0					5.0			6.1	6.1			
2	3651010352	Ph m H u	B o	5.0	5.0					0.0			2.9	2.9			
3	3651010027	B ch VÑh	Có	7.0	7.0					4.0			5.7	5.7			
4	3651010336	Nguy n Thanh	Di m	5.0	6.0					2.0	5.0		4.0	4.0	5.3		
5	3651010032	ñ ng H i	D ng	6.0	7.0					5.0			5.9	5.9			
6	3651010163	Ph m Tu n	Em	7.0	7.0					5.0			6.1	6.1			
7	3651010326	L ² Tr ng	Giang	4.0	5.0					0.0			2.6	2.6			
8	3651010377	Nguy n B o	Hà	5.0	4.0					1.0			3.0	3.0			
9	3651010015	L ² Ng c	H u	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			
10	3651010315	V ^{1/2} VÑh	Hi n	8.0	8.0					7.0			7.6	7.6			
11	3651010102	D ng Ch'	Hi u	6.0	6.0					2.0	3.0		4.3	4.3	4.7		
12	3651010052	Tr n VÑh	Hoàng	6.0	5.0					3.0	5.0		4.4	4.4	5.3		
13	3651010090	Nguy n Tr n	Huy	5.0	5.0					2.0	5.0		3.7	3.7	5.0		
14	3651010018	ñ Ồ VÑh	Khang	6.0	5.0					3.0	5.0		4.4	4.4	5.3		
15	3651010023	Tr n Qu c	Khanh	5.0	5.0					1.0			3.3	3.3			
16	3651010045	Tr n ñ c	Liêm	7.0	6.0					4.0			5.4	5.4			
17	3651010148	Nguy n ñ c	Minh	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			
18	3651010366	Nguy n T n	Nam	7.0	8.0					4.0			6.0	6.0			
19	3651010040	Tr n K m	Nam	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
20	3651010013	L ² VÑh	N p	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
21	3651010070	ñ ng ñ nh	Phong	7.0	7.0					5.0			6.1	6.1			
22	3651010001	Ph m Minh	Phú	5.0	6.0					2.0	1.0		4.0	4.0	3.6		
23	3651010059	Lê Quang	Phúc	7.0	6.0					4.0			5.4	5.4			
24	3651010385	H Thanh	Quang	7.0	7.0					5.0			6.1	6.1			
25	3651010085	Huunh Minh	Quang	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
26	3651010332	Nguy n H ng	Quân	6.0	7.0					4.0			5.4	5.4			
27	3651010072	Nguy n	Qu c	6.0	5.0					3.0	5.0		4.4	4.4	5.3		
28	3651010105	Tr nh Ph ^{3/4}	Quý	7.0	6.0					4.0			5.4	5.4			
29	3651010155	Nguy n Thanh	S n	6.0	7.0					4.0			5.4	5.4			

STT	MÃ SV	H Vĩ TểN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3651010124	Mai T n	Tài	7.0	8.0					6.0			6.9	6.9			
31	3651010043	L ng Nh t	Tân	8.0	8.0					8.0			8.0	8.0			
32	3651010080	H Nh t	Tín	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			
33	3651010100	L² VÑh	Tính	7.0	7.0					6.0			6.6	6.6			
34	3651010038	ñ inh VÑh	Tu n	6.0	7.0					4.0			5.4	5.4			
35	3651010328	H©Qu c	Tu n	7.0	6.0					4.0			5.4	5.4			
36	3651010087	Tr n Minh	Tú	4.0	4.0					0.0	2.5		2.3	2.3	3.4		
37	3655010382	Nguy n Nh t	Thanh	6.0	5.0					2.0	3.0		4.0	4.0	4.4		
38	3651010334	ñ ng H©	Thành	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
39	3651010089	H ñ c Minh	Thành	7.0	8.0					6.0			6.9	6.9			
40	3651010016	L² VÑh Tr ng	Th o	5.0	6.0					3.0	3.0		4.4	4.4	4.4		
41	3551010134	ñ inh C»ng	Th ng	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			N HP
42	3651010039	Tr n Ng c	Th ng	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			
43	3651010075	Tr n Anh	Thông	5.0	6.0					3.0	3.5		4.4	4.4	4.6		
44	3651010338	Nguy n ñ c	Trung	7.0	8.0					5.0			6.4	6.4			
45	3651010136	B¿i Th ng	Uy	7.0	7.0					5.0			6.1	6.1			
46	3651010144	Tr ng VÑh	Vi t	4.0	4.0					0.0			2.3	2.3			
47	3651010115	L u Th	Vinh	6.0	7.0					4.0			5.4	5.4			
48	3651010042	Nguy n Tu n	VHO	5.0	5.0					0.0	4.0		2.9	2.9	4.6		
49	3651010079	T» ñ »ng	Xuân	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			

T ng s : 49 h c sinh - sinh vi²n.

X p lo i	S l ng	T l (%)
ñ t	27	54
Kh»ng ñ t	23	46

Tp.HCM, ng© 16 th" ng 4 nÑn 2014

Tr ng Khoa

Gi" o vi²n b m»n

Gi" o v Khoa